

Số: 346/2024/QĐST-HNGĐ

G, ngày 19 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 540/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: anh Lê Văn N, sinh năm 2001; địa chỉ: ấp K1, xã K, huyện M, tỉnh B.

- *Bị đơn*: chị Bùi Thị Diễm L, sinh năm 1997; địa chỉ: số 431, ấp A, xã T, huyện G, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn N và chị Bùi Thị Diễm L. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 116 ngày 21/12/2022 của Ủy ban nhân dân xã K, huyện M, tỉnh B chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Lê Bùi Thảo M1 sinh ngày 06/5/2023.

Giao Lê Bùi Thảo M1 sinh ngày 06/5/2023 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh N có

nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.170.000đ (một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Anh N được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm do hòa giải thành được giảm 50% theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án: ghi nhận việc anh Lê Văn N tự nguyện nộp toàn bộ án phí. Do đó, anh Lê Văn N phải nộp số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0007359 ngày 18/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Án phí sơ thẩm, anh N đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện G;
- CCTHADS huyện G;
- TAND tỉnh B;
- UBND xã K,
- (M, B);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Ngọc Duyên**

## **BIÊN BẢN GIAO NHẬN**

Hôm nay, vào hồi .....giờ .... phút, ngày ....tháng .... năm 2024.

Tại: Trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện G

\* Bên giao: bà Đặng Thị Ngọc Duyên – Thẩm phán

\* Bên nhận: .....- .....Viện  
kiểm sát nhân dân huyện G.

Tiến hành giao nhận: Quyết định số 346/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19/12/2024 của TAND huyện G về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự (Lê Văn N – Bùi Thị Diễm L)

Hai bên được nghe, đọc biên bản và đồng ý ký tên

Biên bản kết thúc vào hồi ..... giờ ..... phút cùng ngày.

Người giao

Người nhận

Đặng Thị Ngọc Duyên

,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,